

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 15 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 21 tháng 12 năm 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Minh Thẩm

2. Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Võ Thị Diễm Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 731/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc Ng, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Số N, ấp Ph, Ph, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Hồ Chí T, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Số N, ấp Ph, Ph, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc Ng trình bày:

Chị và anh T đã kết hôn từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 186 ngày 06/11/2007. Trong quá trình sinh sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn phát sinh từ việc anh T thường xuyên tụ tập với bạn bè, không phụ giúp chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không lo làm ăn. Dù đã khuyên nhủ nhưng anh T không thay đổi được, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh T thường xuyên chửi mắng chị. Hiện chị và anh T đang sống chung nhà nhưng đã ly thân với nhau, vợ chồng đã hơn 02 năm không

gần gũi. Nhận thấy, tình tình cả hai không phù hợp, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Chí T.

- Về con chung: có 01 con chung tên Hồ Yến V, sinh ngày 01/9/2008. Nguyên đơn yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Hồ Chí T trình bày: Không đồng ý với lời trình bày của chị Ng.

- Về hôn nhân: Còn tình cảm với chị Ng nên không đồng ý ly hôn. Do chị Ng có quen người khác và do dịch bệnh anh không đi làm thường nên chị mới muốn ly hôn với anh. Anh và chị Ng vẫn sống chung nhà, vợ chồng chỉ không gần gũi khoảng 7 tháng nay.

- Về con chung: có 01 con chung tên Hồ Yến V, sinh ngày 01/9/2008. Nếu Tòa buộc ly hôn thì đồng ý cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, khi nào có khả năng thì sẽ cho tiền để chị Ng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Hồ Chí T không đồng ý ly hôn với chị Ng. Nếu Tòa buộc ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Ng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc Ng. Về con chung: Đề nghị giao con chung cho chị Ng được nuôi dưỡng, ghi nhận anh Hồ Chí T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng với anh Hồ Chí T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân **phường S** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 186 ngày 06/11/2007. Ngày 26/10/2020 chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Hồ Chí T cư trú tại địa chỉ **ấp Phước H, xã Ph, TP. M**, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Hồ Chí T không muốn ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc Ng vì cho rằng vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng, do chị Ng có quan hệ tình cảm với người khác nên mới yêu cầu ly hôn với anh T. Tại phiên tòa, chị Ng đã được giải thích về hậu quả của việc ly hôn, nhưng vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn, phía chị Ng cho rằng anh T không lo làm ăn, không phụ chi trang trải cuộc sống gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau, chị không còn tình cảm, không muốn gần gũi và mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, chị đã cho anh T cơ hội sửa đổi, khắc phục nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Phía anh T cũng không đưa ra được giải pháp và phương hướng cụ thể để hàn gắn tình cảm với chị Ng, việc anh T cho rằng không đồng ý ly hôn vì chị Ng có quan hệ tình cảm với người khác, nhưng cũng không có chứng cứ chứng minh. Ngoài ra, căn cứ theo quy định của Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP thì trong vụ án ly hôn nếu một bên có quan hệ tình cảm với người khác, không chung thủy không phải là căn cứ để xem xét cho vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân phải dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên, căn cứ theo quy định tại mục 8 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000, cho thấy đời sống vợ chồng giữa chị Ng và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung tên Hồ Yên V, sinh ngày 01/9/2008. Chị Ng yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng.

Xét thấy, cháu Hồ Yên V đã 12 tuổi, cháu V có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với chị Ng nếu cha mẹ cháu ly hôn. Phía anh T cũng có ý kiến đồng ý cho chị Ng trực tiếp nuôi con chung. Do đó, cần xem xét giao con chung cho chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động được, là phù hợp quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Ng.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng được ly hôn với anh Hồ Chí T.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Yến V, sinh năm 2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động được.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: **Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002291 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.**

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc Ng và anh Hồ Chí T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường S

\

;

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly